

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /ĐS - KTKT
V/v công bố thông tin theo Nghị định số
47/2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện chế độ báo cáo được quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về việc công bố thông tin,

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam xin báo cáo như sau:

A. Thông tin cơ bản về doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (Tổng công ty) là công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, được chuyển đổi từ công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 25/06/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Ngày 16/01/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 11/2018/NĐ-CP về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

- Tổng công ty có chức năng hoạt động: Trực tiếp sản xuất, kinh doanh và đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết; phối hợp, định hướng các hoạt động các công ty con, công ty liên kết theo tỷ lệ chiếm giữ vốn điều lệ tại các công ty đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty; quản lý khai thác có hiệu quả quỹ nhà, quỹ đất được Nhà nước giao hoặc cho thuê; tổ chức cứu hộ, cứu nạn, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông vận tải đường sắt theo quy định;

- Ngành, nghề kinh doanh chính của Tổng công ty là: Kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt; quản lý, bảo trì, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt; cung cấp dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt quốc gia; kinh doanh phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị thực hiện việc bảo trì, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt; kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước, liên vận quốc tế và dịch vụ hỗ trợ các phương thức vận tải.

Tổng công ty có:

- 18 đơn vị hạch toán phụ thuộc gồm: Trung tâm Điều hành vận tải đường sắt; 12 Chi nhánh Khai thác đường sắt; 05 Chi nhánh Xí nghiệp đầu máy;

- 05 đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng công ty gồm: Trường Cao đẳng Đường sắt; Trung tâm Y tế đường sắt; 03 Ban Quản lý dự án đường sắt Khu vực;

- 25 công ty cổ phần có vốn góp trên 50% vốn điều lệ gồm: 02 Công ty cổ phần Vận tải đường sắt; 02 Công ty cổ phần Xe lửa; 20 Công ty cổ phần bảo trì (15 công ty cổ phần đường sắt và 05 công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt); Công ty cổ phần Đá Đồng Mô;

- 16 công ty liên kết là các doanh nghiệp mà Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có vốn góp không chi phối trong vốn điều lệ của doanh nghiệp đó, gồm Công ty CP Vận tải và Thương mại ĐS; Công ty CP Mặt trời - ĐSVN; Công ty TNHH 2 thành viên Khách sạn Thương mại Sài Gòn và một số Công ty CP liên kết khác (*dự kiến sẽ thực hiện thoái hết vốn trong giai đoạn 2020 - 2025*).

B. Mục tiêu tổng quát, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch kinh doanh năm 2022.

**Biểu số 2: BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH
NĂM 2022**

**TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
0100105052**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

I. Mục tiêu tổng quát và nhiệm vụ kế hoạch.

1. Mục tiêu tổng quát.

Toàn ngành phấn đấu thực hiện mục tiêu kinh doanh giai đoạn 2021-2025 do Đại hội lần thứ XII của Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đề ra: "Đổi mới sáng tạo, điều chỉnh linh hoạt cơ cấu, quy mô tổ chức sản xuất, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, khai thác có hiệu quả các nguồn lực của doanh nghiệp và nâng cao năng suất lao động, đảm bảo phát triển Tổng công ty Đường sắt Việt Nam bền vững và từng bước hiện đại. Phấn đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu do cấp có thẩm quyền giao, hoàn thành nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước; đảm bảo đủ việc làm, nâng cao đời sống người lao động" và Nghị quyết số 04-NQ/ĐU ngày 20/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về nâng cao năng lực vận tải đường sắt.

2. Nhiệm vụ trọng tâm.

- Chấp hành các chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh doanh đường sắt; đảm bảo giao thông đường sắt, vận tải đường sắt thông suốt, trật tự, an toàn, chính xác, nhanh chóng, thuận tiện và hiệu quả;

- Đảm bảo duy trì và ổn định sản xuất; chủ động đổi mới, sáng tạo, phát huy mọi nguồn lực nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong kinh doanh đường sắt. Quyết liệt đổi mới tư duy, có các giải pháp, cách nghĩ, cách làm mới để đưa ngành đường sắt phát triển; chủ động đề xuất các cơ chế, chính sách, giải pháp đột phá; biến nguy thành cơ, biến khó khăn, thách thức thành cơ hội phát triển trong tình hình mới;

- Tập trung xây dựng và triển khai các giải pháp thực hiện kế hoạch thiết thực, hiệu quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức sản xuất; đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đặc biệt chú trọng đến thúc đẩy sản xuất kinh doanh vận tải khi đã khống chế được dịch COVID-19 và đạt được miễn dịch cộng đồng, trong đó tiếp tục chuyển trọng tâm sang vận tải hàng hóa. Linh hoạt chuyển đổi, khẩn trương nghiên cứu, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh nhằm phát huy tối đa lợi thế vận tải hàng hóa bằng đường sắt để kịp thời

hỗ trợ cho các phương thức vận tải khác. Xây dựng và tích cực triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ, công tác bán hàng, chăm sóc khách hàng, nhằm tăng sản lượng và doanh thu vận tải;

- Tập trung hơn nữa cho đầu tư kết cấu hạ tầng đường sắt, trong đó chú ý công tác duy tu, bảo trì và cải tạo, nâng cấp, đầu tư mới. Có cơ chế huy động nguồn lực xã hội trong đầu tư, sản xuất kinh doanh vận tải đường sắt;

- Nâng cao năng suất lao động, hiệu quả lao động tạo điều kiện để cải thiện thu nhập cho người lao động trên cơ sở gắn với kết quả, hiệu quả sản xuất, kinh doanh; chăm lo tốt đời sống cho người lao động.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Sản lượng chủ yếu		
-	Đoàn tàu Km	Đoàn tàu Km	13.766.833
-	Tấn KM tổng trọng	Vạn TKm TT	961.350
2	Sản phẩm, dịch vụ công ích (Quản lý, bảo trì KCHT ĐS quốc gia)	Triệu đồng	3.000.000
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.622.000
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	-570.000
5	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	112.000
6	Vốn đầu tư phát triển	Triệu đồng	23.140

Ghi chú: Mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ, chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2022 Tổng công ty đang trình Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp phê duyệt theo tờ trình số 374/TTr-ĐS ngày 21/02/2022.

2. Kế hoạch đầu tư: Không có.

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đảng ủy TCT ĐSVN (đề b/c);
- HĐTV TCT ĐSVN;
- KSV TCT ĐSVN;
- Ban TGD TCT ĐSVN;
- Lưu: VT, KTKT (03b).

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Sỹ Mạnh

